

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung;
2. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai, bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: M), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ..., xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2008, bị Công an huyện M, tỉnh Q xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 22/4/2008.

- Ngày 06/3/2009, bị Công an huyện M, tỉnh Q xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 06/3/2009.

- Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Q xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 33/2010/HSST ngày 30/11/2010.

- Ngày 06/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Q xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2011/HSST và tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2010/HSST ngày 30/11/2010, hình phạt phải chấp hành chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng bản án bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử phúc

thẩm xử phạt 08 năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 33/2010/HSST ngày 30/11/2010, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm 8 (tám) tù tại Bản án số 14/2011/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 03/4/2017.

- Ngày 20/10/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn*” theo Quyết định số 76/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2023.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23/8/2023 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/8/2023, Công an huyện Tư Nghĩa tiến hành kiểm tra hành chính (về việc đăng ký tạm trú) tại dãy phòng trọ của ông Nguyễn Đình T thuộc địa phận hành chính thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ:

- 01 khẩu súng bằng kim loại, chiều dài 51.5cm, mặt bên trái thân súng có ký hiệu COLT AR15, bán súng hình trụ tròn dài 15 cm, đường kính 2.7cm;

- 01 băng tiếp đạn bằng kim loại, ký hiệu COLT AR15, kích thước (12x6x2)cm, bên trong băng tiếp đạn có 04 viên đạn AR15;

- 01 hộp nhựa bên trong có 17 (mười bảy) viên đạn AR15;

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, chiều dài 97,5cm;

- 01 túi nilông bên trong có 380 viên đạn chì, màu xám, hình trụ đầu tù, dài 0,7mm, đường kính lớn nhất 5,5mm;

- 01 giá đỡ của súng hơi tự chế dài 18cm, rộng 0,8cm; 01 vỏ bao dao bằng vải dài 32cm, rộng 0,7cm; 01 vỏ bao đựng súng bằng vải, màu đen dài 105cm, rộng 28cm;

- 01 kìm cộng lực dài 36cm, trên kìm có dòng chữ KAPUSI, tay cầm bọc nhựa dài 11cm, màu cam và đen; 02 dao dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại bóng sáng dài 18cm, rộng 0,4cm, phần cán gỗ dài 12cm, rộng 3,5cm, trên thân dao có dòng chữ COLOMBIA SA78.

Xác định có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã báo cáo và chuyển các tài liệu, vật chứng tạm giữ nêu trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngày 30/8/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định

khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Văn L có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thành T (tên gọi khác là T), sinh năm 1989; trú tại: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên nảy sinh ý định mua súng và đạn để giải quyết mâu thuẫn với anh T. Đến năm 2022, L sử dụng tài khoản trang mạng xã hội Facebook có tên “L Nguyễn” truy cập vào các trang rao bán các loại vũ khí (không nhớ tên trang mạng cụ thể) để đặt mua 01 khẩu súng COLT AR15, 21 viên đạn AR15 với giá 7.000.000 đồng và sử dụng dịch vụ giao hàng tận nhà có thu tiền (Sipcod). Sau khi đặt mua súng, khoảng vài ngày sau nhân viên giao hàng đến tận phòng trọ để giao và nhận tiền từ L, khi nhân viên ra về L kiểm tra bên trong có 01 khẩu súng COLT AR15, có gắn một băng tiếp đạn bên trong có 04 viên đạn AR15 và một hộp nhựa bên trong có 17 viên đạn AR15; đồng thời L mang vào phòng trọ cất giấu cho đến ngày 23/8/2023 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi có Văn bản số 626/ANĐT về việc xác minh vật chứng là vũ khí quân dụng trong vụ án gửi đến các đơn vị chức năng, gồm: Cục quân khí thuộc Tổng cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng, Cục trang bị và kho vận và Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội của Bộ Công an; kết quả: Không có căn cứ xác định nguồn gốc khẩu súng COLT AR15 nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Khẩu súng có ký hiệu COLT AR15 gửi giám định là súng trường AR15, là vũ khí quân dụng. Súng thiếu các bộ phận như: đế báng súng, khóa an toàn, bộ phận ngắm, ốp lót tay trên và ốp lót tay dưới; bộ phận dưới nòng súng đã được cưa ngắn. Hiện tại súng vẫn còn sử dụng được, 04 viên đạn trong băng tiếp đạn và 17 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 5,56x45mm, sử dụng cho súng trường AR15.

- Khẩu súng hơi màu đen gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn. Súng sử dụng đạn chỉ cỡ 5,5mm, súng vẫn còn sử dụng được. 380 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,5mm, sử dụng cho súng hơi.

Hoàn trả lại các mẫu vật đã gửi giám định gồm: 02 khẩu súng, 04 viên đạn AR-15 kèm theo 01 băng tiếp đạn AR-15, 14 viên đạn AR15 và 03 vỏ đạn AR-15 (vỏ của 03 viên đạn đã bắn thực nghiệm).

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành trưng cầu định giá để xác định giá trị của khẩu súng AR-15 và 17 viên đạn đã thu giữ được nêu trên. Ngày 20/12/2023, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 5021/STC-QLGCS trả lời về việc định giá tài sản đối với khẩu súng AR15 và đạn với nội dung: “*Việc định giá tài sản là khẩu súng, băng tiếp đạn và các viên đạn AR-15 theo yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đây là các mặt hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; không được phép kinh doanh, buôn bán trên thị trường nên Sở Tài chính không có cơ sở để định giá và việc định giá này vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Sở Tài chính*”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đặt mua, cất giấu súng, đạn AR15, nhưng không biết nguồn gốc của khẩu súng và số đạn đã tàng

trữ, chỉ biết đặt, mua trên mạng xã hội Facebook. Đồng thời, L còn khai nhận mục đích đặt mua súng là để giải quyết mâu thuẫn với anh Nguyễn Thanh T “T”, nhưng sau đó đã suy nghĩ lại, sợ vi phạm pháp luật nên không sử dụng súng, đạn để giải quyết mâu thuẫn nữa mà mang đi cất, giấu tại phòng trọ, đến ngày 23/8/2023 thì bị cơ quan chức năng phát hiện như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSQN-P1 ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định số 03/QĐ-VKS phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (có tên gọi khác: M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi quản lý, xử lý theo quy định: 01 khẩu súng có ký hiệu C0LT AR15 (thiếu các bộ phận như đế bán súng, khóa an toàn, bộ phận ngắm, ốp tay, nòng cưa ngắn), 18 viên đạn AR15 và 03 vỏ đạn AR15.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi đặt mua, cất giấu súng, đạn AR15 và một số tình tiết, nội dung khác trong vụ án giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo; không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và việc phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị Như T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, ông T, chị T đã có lời khai trong hồ

sơ vụ án; việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng và gây trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T, chị T theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phần “*Tóm tắt nội dung vụ án*”. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo không được Cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp giấy phép để được tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng và nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, cụ thể: Bị cáo đã sử dụng địa điểm phòng trọ là nơi ở của mình để cất giấu 01 khẩu súng AR15 và 21 viên đạn AR15.

[2.2]. Súng AR-15 thuộc danh mục vũ khí quân dụng (theo điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 50/2019/QH14- Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công vụ hỗ trợ được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2019) và 21 viên đạn đều là đạn quân dụng dùng để sử dụng cho súng AR15.

Theo Kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: 01 khẩu súng AR-15 là vũ khí quân dụng và hiện còn sử dụng được.

Từ những nhận định như đã thể hiện tại mục [2.1] và [2.2] nêu trên, xét thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng số 05/CT-VKSQN-P1 ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính, chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự an toàn xã hội. Vũ khí quân dụng (súng và đạn AR15) nếu không được quản lý, sử dụng đúng quy trình sẽ gây ra nhiều hậu quả nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo nếu không được các cơ quan chức năng phát hiện kịp thời thì sẽ tìm ẩn các yếu tố nguy hiểm khác cho xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã từng bị kết án và có thời gian chấp hành án. Sau khi chấp hành xong hình phạt, đáng ra bị cáo phải nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, trái lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” trong vụ án này. Điều đó thể hiện bị cáo

không có ý thức chấp hành pháp luật.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ tên Trần Thị T là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo nhằm cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo bị kết án phải chấp hành hình phạt tù, trước khi phạm tội bị cáo không có công việc ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt tiền để phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.3]. Đối với hành vi khác của bị cáo có liên quan trong vụ án:

[5.4]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai mục đích bị cáo đặt, mua súng và đạn AR15 trên mạng là để giải quyết mâu thuẫn với anh Nguyễn Thành T (T). Tuy nhiên, trong suốt khoảng thời gian cất, giấu súng và đạn, L không lên kế hoạch và có hành động gì; đồng thời L sợ trách nhiệm trước pháp luật nên đã từ bỏ ý định việc sử dụng súng để giải quyết mâu thuẫn với anh T. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với L về tội giết người ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.5]. Đối với hành vi của những người liên quan:

[5.6]. Ông Nguyễn Đình T là chủ dãy phòng trọ (địa điểm L sử dụng để cất giấu súng, đạn), vì phòng trọ không có ai thuê nên ông T đã cho chị Nguyễn Thị Như T (cháu ruột ông T) ở không lấy tiền; chị T là người yêu của bị cáo L, nhưng chị T không trực tiếp ở mà cho bị cáo L ở nhờ trong phòng trọ. Việc L đặt, mua và cất giấu súng, đạn AR15 chị T và ông T không biết. Do đó, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T, chị T trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.7]. Theo lời khai của bị cáo L, L đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “L Nguyễn” để tìm kiếm và mua khẩu súng, đạn AR15. Tuy nhiên, L bị mất điện thoại, không nhớ mật khẩu truy cập và không nhớ số thuê bao điện thoại trước đây đã liên hệ với người giao hàng (súng, đạn). Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ thông tin, dữ liệu để điều tra, xác minh, làm rõ trách nhiệm liên quan của người bán súng đạn cho L. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh. làm rõ khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

[6.1]. Đối với vật chứng là vũ khí quân dụng còn lại sau giám định gồm: 01 khẩu súng có ký hiệu COLT AR15 (thiếu các bộ phận như đế bán súng, khóa an toàn, bộ phận ngắm, ốp tay, nòng cưa ngắn), 18 viên đạn AR15 và 03 vỏ đạn AR15

là vũ khí quân dụng, nên phải được thu giữ, quản lý, sử dụng theo đúng quy trình. Do đó, cần tịch thu và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định, hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã bàn giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi để bảo quản theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2023 là đúng với quy định tại các Điều 63, 64, 66, 69, 70 và Điều 73 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

[6.2]. Đối với vật chứng gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại (*vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn*), 380 viên đạn chì, 01 giá đỡ của súng hơi tự chế, 01 vỏ bao dao bằng vải, 01 vỏ bao đựng súng bằng vải và 01 kim cộng lực có dòng chữ KAPUSI, 02 con dao dài 30cm, có dòng chữ COLOMBIA SA78 đã được xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong Bản án này.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 63, 64, 66, 69, 70 và Điều 73 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi quản lý, xử lý theo quy định toàn bộ số vũ khí quân dụng trong vụ án còn lại sau giám định gồm: 01 khẩu súng có ký hiệu COLT AR15 (thiếu các bộ phận như đế bán súng, khóa an toàn, bộ phận ngắm, ốp tay, nòng cưa ngắn), 18 viên đạn AR15 và 03 vỏ đạn AR15

(Vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi với Bộ chỉ huy

Quân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2024), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

